

Tăng tỷ trọng

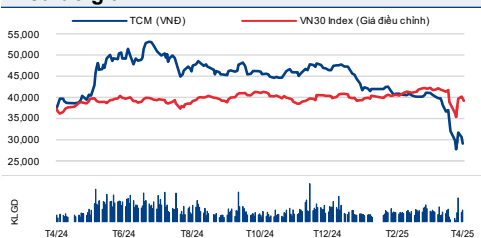
Giá mục tiêu: VNĐ47,700

Tiềm năng tăng/giảm: 63.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (16/4/2025)	29,100
Mã Bloomberg	TCM VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	27,800-53,149
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	29,600
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	2,964
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	115
Slg CP lưu hành (tr.đv)	102
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	51.0
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1.82
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	48.3%
Tỷ lệ freefloat	39.3%
Cổ đông lớn	E-land (45.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	3,810	4,493	4,942
EBITDA đc (tỷ đồng)	434	491	539
LNTT (tỷ đồng)	350	358	403
LNT ĐC (tỷ đồng)	261	269	302
FCF (tỷ đồng)	154	212	196
EPS ĐC (đồng)	2,563	2,639	2,969
DPS (đồng)	910	1,500	1,500
BVPS (đồng)	22,199	22,630	24,273
T.trưởng EBITDA (%)	26.4	13.0	9.86
T.trưởng EPS ĐC (%)	132	3.24	12.5
Tăng trưởng DPS (%)	42.2	64.8	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.4	10.9	10.9
Tỷ suất LNTT (%)	9.20	7.96	8.15
Tỷ suất LNT ĐC (%)	7.24	6.33	6.47
Tỷ lệ LN trả CT (%)	35.6	56.8	50.5
Nợ thuần/VCSH (%)	11.3	6.47	4.61
ROAE (%)	13.0	12.4	13.4
ROACE (%)	13.9	14.8	15.9
EV/doanh thu (lần)	0.70	0.60	0.53
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.10	5.52	4.89
P/E ĐC (lần)	11.4	11.0	9.80
P/B (lần)	1.31	1.29	1.20
Lợi suất cổ tức (%)	3.13	5.15	5.15

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

TCM là một trong số ít các doanh nghiệp dệt may Việt Nam có dây chuyền sản xuất hoàn thiện từ sản xuất sợi đến vải và hàng may mặc.

Chuyên viên phân tích

Bùi Nguyên Cẩm Giang, CFA

Trưởng phòng

giang.bnc@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 369

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng

my.th@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 362

ĐHCĐ: Lợi nhuận Q1/2025 tăng 26% so với cùng kỳ

- ĐHCĐ đã thông qua kế hoạch lợi nhuận đi ngang và cổ tức ở mức 15% vốn điều lệ (5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu). Chiến lược năm 2025 của Công ty bao gồm tìm thị trường mới và rút ngắn thời gian hoàn thành sản phẩm.
- Trong Q1/2025, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần tăng lần lượt 8% và 26% so với cùng kỳ, đạt 1.011 tỷ đồng và 79 tỷ đồng, sát với dự báo của HSC.
- BLĐ nhận thấy cơ hội và cả thách thức từ chính sách thuế 'đối ứng'. Mặc dù đơn hàng từ Trung Quốc có khả năng sẽ chuyển hướng sang Việt Nam, nhưng mức độ cạnh tranh tại các thị trường ngoài Mỹ như Hàn Quốc, Nhật Bản và châu Âu cũng có thể tăng lên.
- Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu đối với TCM.

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ ngày 18/4/2025

TCM đã tổ chức ĐHCĐ sáng ngày 18/4/2025. Cổ đông tham dự đầy đủ và đã thông qua các tờ trình. Những nội dung chính bao gồm:

ĐHCĐ thông qua mục tiêu lợi nhuận đi ngang và cổ tức 15%

Tại đại hội, cổ đông đã thông qua kế hoạch doanh thu và LNST năm 2025 lần lượt ở mức 4.525 tỷ đồng, tăng trưởng 19% và 279 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ. Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận sát với dự báo của chúng tôi ở mức 4.493 tỷ đồng và 284 tỷ đồng. BLĐ kỳ vọng các sản phẩm mới được sản xuất trong năm 2024 sử dụng vật liệu siêu mát, chống nước, chống gió, co giãn, ... sẽ đóng góp 10 triệu USD (260 tỷ đồng) vào doanh thu năm nay.

Chính sách cổ tức (trích từ lợi nhuận năm 2024) bao gồm cổ tức bằng tiền mặt 5% mệnh giá, tương đương với mức 500đ/cp và 10% bằng cổ phiếu, nghĩa là với mỗi 100 cổ phiếu hiện hữu, cổ đông sẽ nhận được 10 cổ phiếu mới. Cổ đông cũng đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 ở mức 15% vốn điều lệ.

Chiến lược năm 2025: Tìm thị trường mới, rút ngắn thời gian hoàn thành sản phẩm

Trong năm 2024, thị trường Mỹ đóng góp 22% tổng doanh thu của TCM và 30% doanh thu hàng may mặc. Để giảm thiểu rủi ro từ thị trường Mỹ, trong năm 2025, TCM thực hiện chiến lược cải thiện năng suất của bộ phận bán hàng trong việc tìm kiếm nhu cầu và thị trường mới. TCM đặt mục tiêu tăng doanh thu tại thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc cũng như mở rộng sang các thị trường mới như châu Âu và Canada.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 18/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q1/2025, TCM

Lợi nhuận thuần Q1 tăng 26% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q1/2024	Q1/2025	% so với cùng kỳ
Doanh thu thuần	934	1,011	8.2%
Lợi nhuận thuần	62	79	26.4%

Nguồn: TCM

Công ty đặt mục tiêu rút ngắn thời gian hoàn thành sản phẩm - tổng thời gian cần thiết để hoàn thiện một sản phẩm may mặc từ sợi đến thành phẩm. Sau khi giảm thời gian hoàn thành sản phẩm xuống còn 106 ngày từ 127 ngày trong năm 2024, TCM đặt mục tiêu rút ngắn hơn nữa thời gian hoàn thành sản phẩm xuống còn 74 ngày trong năm 2025 và cuối cùng giảm xuống còn 60 ngày trong năm 2026. Sáng kiến này nhằm mục đích nâng cao khả năng ứng phó và sức cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

Lợi nhuận Q1/2025 tăng 26% so với cùng kỳ

Tại ĐHCĐ, BLĐ cho biết doanh thu thuần và lợi nhuận thuần trong Q1/2025 tăng lần lượt 8% và 26% so với cùng kỳ đạt 1.011 tỷ đồng và 79 tỷ đồng, sát với dự báo của HSC. KQKD tích cực này có được là nhờ tỷ lệ thiếu hụt hàng giảm, tốc độ giao hàng nhanh hơn và tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu giảm.

Thuế đối ứng - cơ hội và thách thức

Theo BLĐ, việc áp thuế 'đối ứng' có thể mang lại cơ hội cho ngành dệt may của Việt Nam. Việt Nam chỉ đứng sau Trung Quốc (trong số các nước châu Á) về chất lượng sản phẩm và tốc độ giao hàng, nên có nhiều khả năng đơn hàng từ Trung Quốc sẽ chuyển hướng qua Việt Nam. Đáng lưu ý, TCM đã nhận được một số đơn hàng chuyển sang Việt Nam từ các nhà sản xuất Trung Quốc.

TCM tự tin về việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhờ có chuỗi giá trị theo chiều dọc từ khâu sản xuất sợi đến vải cung ứng cho việc sản xuất hàng may mặc. TCM nhập khẩu rất ít phụ kiện từ Trung Quốc - như nút áo - vốn chiếm một phần không đáng kể trong giá vốn hàng bán. Khả năng tự chủ chuỗi cung ứng giúp TCM bán được nhiều vải hơn cho các nhà xuất khẩu hàng may mặc khác, cũng như giúp giảm thiểu rủi ro liên quan đến nguồn nguyên liệu từ Trung Quốc.

Mặt khác, BLĐ dự báo mức độ cạnh tranh sẽ tăng cao do các nhà sản xuất của Trung Quốc có thể sẽ tìm các thị trường thay thế như Hàn Quốc, Nhật Bản hoặc châu Âu. Việc thay đổi thị trường có thể làm gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường ở những khu vực đó.

Việc hoãn áp thuế 90 ngày dẫn đến tình trạng tích trữ hàng hóa

Một số khách hàng Mỹ yêu cầu Công ty giao hàng sớm hơn để chuẩn bị cho thời hạn miễn thuế 90 ngày kết thúc, dẫn đến hoạt động nhập trữ hàng hóa trước. Ngoài ra, khách hàng cũng đang muốn ký các thỏa thuận chia sẻ chi phí để bù đắp cho phần chi phí tăng thêm liên quan đến thuế quan.

Dự án BĐS (TC Tower)

Công ty kỳ vọng sẽ nhận được phê duyệt đầu tư vào tháng 9/2025, sau đó là giấy phép xây dựng vào đầu năm 2026. Dựa trên mốc thời gian này, Công ty kỳ vọng dự án sẽ được mở bán vào giữa năm 2026 và bàn giao căn hộ vào cuối năm 2027. TCM kỳ vọng doanh thu và lợi nhuận từ dự án đạt lần lượt 2.813 tỷ đồng và 1.106 tỷ đồng.

Mở rộng hoạt động bán lẻ

Vào tháng 8/2024, thông qua công ty con TC Commerce, TCM đã chính thức bán sản phẩm của WHO.A.U, một thương hiệu thời trang của E-land - cổ đông lớn của TCM - tại Việt Nam. Doanh thu từ hoạt động này trong năm 2024 được ghi nhận ở mức 740.000 USD, tương đương 19 tỷ đồng. Trong năm nay, Công ty đặt mục tiêu doanh thu 10 triệu USD từ thương hiệu này. TCM cũng có kế hoạch bán sản phẩm của các thương hiệu khác như MIXXO, ELBIN và ROEM.

Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu đối với TCM.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,325	3,810	4,493	4,942	5,299
Lợi nhuận gộp	499	617	714	796	860
Chi phí BH&QL	(284)	(304)	(359)	(394)	(423)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	215	313	356	402	437
Lãi vay thuần	(31.3)	26.8	(1.81)	(2.72)	0.45
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0.99	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	4.27	11.0	3.77	3.77	3.77
LNTT	189	350	358	403	442
Chi phí thuế TNDN	(55.0)	(72.4)	(71.6)	(80.5)	(88.3)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.90)	(2.00)	(2.06)	(2.32)	(2.55)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	132	276	284	320	351
Lợi nhuận thuần ĐC	129	261	269	302	332
EBITDA ĐC	344	434	491	539	578
EPS (đồng)	1,101	2,556	2,639	2,969	3,256
EPS ĐC (đồng)	1,268	2,563	2,639	2,969	3,256
DPS (đồng)	640	910	1,500	1,500	1,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	102	102	102	102	102
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	102	102	102	102	102
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	102	102	102	102	102

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	435	563	650	660	717
Đầu tư ngắn hạn	313	533	359	395	424
Phải thu khách hàng	329	556	655	721	773
Hàng tồn kho	1,028	1,003	1,224	1,421	1,603
Các tài sản ngắn hạn khác	26.1	35.2	41.5	45.7	49.0
Tổng tài sản ngắn hạn	2,131	2,690	2,930	3,243	3,565
TSCĐ hữu hình	756	845	761	675	588
TSCĐ vô hình	180	179	174	173	172
Bất động sản đầu tư	2.38	2.31	2.17	2.03	1.89
Đầu tư dài hạn	37.4	62.4	74.2	82.0	88.2
Đầu tư vào Cty LD,LK	8.34	8.34	8.34	8.34	8.34
Tài sản dài hạn khác	164	108	115	121	127
Tổng tài sản dài hạn	1,149	1,205	1,134	1,062	986
Tổng cộng tài sản	3,279	3,896	4,064	4,304	4,551
Nợ ngắn hạn	632	712	682	652	622
Phải trả người bán	265	479	564	621	665
Nợ ngắn hạn khác	211	261	307	338	362
Tổng nợ ngắn hạn	1,173	1,518	1,633	1,698	1,743
Nợ dài hạn	48.0	59.6	59.6	59.6	59.6
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	2.50	2.50	2.95	3.24	3.48
Nợ dài hạn khác	18.0	16.7	19.7	21.7	23.3
Tổng nợ dài hạn	68.5	78.8	82.3	84.6	86.4
Tổng nợ phải trả	1,269	1,624	1,746	1,817	1,867
Vốn chủ sở hữu	2,000	2,261	2,305	2,472	2,667
Lợi ích cổ đông thiểu số	10.1	10.6	12.7	15.0	17.6
Tổng vốn chủ sở hữu	2,010	2,272	2,318	2,487	2,684
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,279	3,896	4,064	4,304	4,551
BVPS (đ)	19,636	22,199	22,630	24,273	26,180
Nợ thuần*/(tiền mặt)	246	208	91.7	51.0	(35.7)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	215	313	356	402	437
Khấu hao	(129)	(122)	(135)	(138)	(140)
Lãi vay thuần	(31.3)	26.8	(1.81)	(2.72)	0.45
Thuế TNDN đã nộp	(53.4)	(69.9)	(71.6)	(80.5)	(88.3)
Thay đổi vốn lưu động	136	(1.39)	(149)	(205)	(193)
Khác	(50.1)	3.70	(22.2)	(22.2)	(18.2)
LCT thuần từ HKKD	414	392	272	255	300
Đầu tư TS dài hạn	(42.0)	(237)	(60.2)	(58.5)	(58.1)
Góp vốn & đầu tư	(193)	(196)	0	0	0
Thanh lý	57.9	81.6	(2.56)	(2.56)	(2.56)
Khác	115	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(62.4)	(352)	(62.7)	(61.1)	(60.6)
Cổ tức trả cho CSH	(57.9)	(0.74)	(92.8)	(153)	(153)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(194)	92.0	(30.0)	(30.0)	(30.0)
Khác	(87.1)	(3.09)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(339)	88.2	(123)	(183)	(183)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	422	435	563	650	660
LCT thuần trong kỳ	12.8	128	86.3	10.7	56.6
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	0.56	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	435	563	650	660	717
Dòng tiền tự do	372	154	212	196	242

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	15.0	16.2	15.9	16.1	16.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	10.3	11.4	10.9	10.9	10.9
Tỷ suất LNT (%)	3.97	7.24	6.33	6.47	6.62
Thuế TNDN hiện hành (%)	29.1	20.6	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(23.3)	14.6	17.9	10.00	7.22
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(29.7)	26.4	13.0	9.86	7.13
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(45.6)	102	2.95	12.5	9.67
Tăng trưởng EPS (%)	(52.8)	132	3.24	12.5	9.67
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(45.6)	102	2.95	12.5	9.67
Tăng trưởng DPS (%)	42.2	42.2	64.8	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	58.1	35.6	56.8	50.5	46.1
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	6.65	13.0	12.4	13.4	13.7
ROACE (%)	10.1	13.9	14.8	15.9	16.2
Vòng quay tài sản (lần)	0.98	1.06	1.13	1.18	1.20
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.93	1.25	0.76	0.63	0.69
Số ngày tồn kho	133	115	118	125	132
Số ngày phải thu	42.5	63.5	63.3	63.4	63.5
Số ngày phải trả	34.3	54.7	54.5	54.6	54.7
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	14.6	11.3	6.47	4.61	1.20
Nợ/tài sản (%)	22.2	21.0	19.7	18.0	16.5
EBIT/lãi vay (lần)	6.87	N/a	197	147	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	2.12	1.89	1.63	1.44	1.30
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.82	1.77	1.79	1.91	2.05
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.87	0.70	0.60	0.53	0.48
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.46	6.10	5.52	4.89	4.37
P/E (lần)	26.4	11.4	11.0	9.80	8.94
P/E ĐC (lần)	23.0	11.4	11.0	9.80	8.94
P/B (lần)	1.48	1.31	1.29	1.20	1.11
Lợi suất cổ tức (%)	2.20	3.13	5.15	5.15	5.15

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn